

Số: 466/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1982**

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện T, TP. H

**- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1978**

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc T.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc T có ba con chung là cháu Phạm Tiến T, sinh ngày 23/7/2005, cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 07/3/2008 và cháu Phạm Yên N, sinh ngày 04/5/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Ngọc T như sau: Giao cả ba cháu Phạm Tiến T, Phạm Xuân T và Phạm Yên N cho anh Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Tiến T, cháu Phạm Xuân T và cháu Phạm Yên N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của Nguyễn Thị Tuyết N cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0062906 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị Tuyết N 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 12/6/2006);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Hải**

